

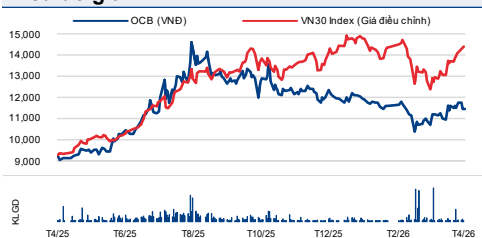
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ15,300
Tiềm năng tăng/giảm: 33.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/4/2026)	11,450
Mã Bloomberg	OCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,046-14,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	11,525
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	30,492
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,158
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,663
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	586
Slg CP NN được mua (tr.đv)	64.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.6%
Tỷ lệ freefloat	48.0%
Cổ đông lớn	Ngân hàng Aozora (15.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	323	360	412
Dư nợ cho vay (ntđ)	203	229	261
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	11.6	13.0	14.8
Lợi nhuận thuần (ntđ)	4.03	4.66	5.36
BVPS (đồng)	12,746	14,196	15,908
EPS (đồng)	1,513	1,749	2,012
DPS (đồng)	648	300	300
T.trưởng cho vay KH (%)	15.4	12.6	14.1
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	15.3	12.3	13.8
Tăng trưởng EPS (%)	26.9	15.6	15.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	(53.7)	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	42.8	17.1	14.9
ROAE (%)	12.3	13.0	13.4
ROAA (%)	1.33	1.36	1.39
Tỷ lệ NIM (%)	3.16	3.19	3.26
Tỷ lệ CIR (%)	36.2	35.1	34.4
Hệ số CAR (%)	12.6	11.4	11.2
Tỷ lệ nợ xấu (%)	3.32	3.00	2.80
LLR/nợ xấu (%)	53.4	50.0	53.4
Hệ số LDR (%)	135	127	127
P/B (lần)	0.90	0.81	0.72
P/E (lần)	7.57	6.54	5.69
Lợi suất cổ tức (%)	5.66	2.62	2.62

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

OCB là một NH quy mô vừa tập trung cho vay lĩnh vực bất động sản, xây dựng và tín dụng xanh. Ngân hàng có CAR và ROE tầm trung.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc
Chuyên Viên, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 3 4605 3471 Ext. 4883

Phạm Liên Hà, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q1/2026: Tăng trưởng mạnh mẽ nhưng vẫn thấp hơn một chút so với kỳ vọng

- LNTT Q1/2026 tăng 37%, kết quả tích cực nhưng thấp hơn một chút so với dự báo Q1 của chúng tôi (hoàn thành 21% dự báo cả năm) chủ yếu do tỷ lệ NIM và thu nhập phí thấp hơn dự báo.
- Những kết quả chính bao gồm: Tín dụng tăng trưởng vừa phải 2,6% kể từ đầu năm, tỷ lệ NIM thu hẹp 24 điểm cơ bản so với cùng kỳ xuống 2,92% và chất lượng tài sản nhìn chung ổn định với tỷ lệ nợ xấu gộp tăng lên 4,2% do chưa đẩy mạnh xử lý nợ xấu bằng dự phòng.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 5% trong 1 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 0,81 lần, thấp hơn 38% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,3 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu là 15.300đ, tương đương tiềm năng tăng giá 34% và P/B dự phóng năm 2026 là 1,08 lần với hệ số ROE dự phóng đạt 13%.

Sự kiện: Công bố KQKD Q1/2026

OCB đã công bố KQKD Q1/2026 khả quan với LNTT tăng 37% so với cùng kỳ, nhờ thu nhập lãi thuần tăng vừa phải 10%, thu nhập ngoài lãi tăng 210% trên nền thấp và chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ (chỉ tăng 1%). Chất lượng tài sản nhìn chung ổn định với việc tỷ lệ nợ xấu gộp tăng nhẹ 24 điểm cơ bản so với quý trước lên 4,2% chủ yếu do xử lý nợ xấu bằng dự phòng hạn chế trong kỳ. Chi phí dự phòng tăng 29% so với cùng kỳ, chủ yếu phản ánh quy mô bảng cân đối lớn hơn, trong khi chi phí tín dụng nhìn chung ổn định.

LNTT Q1/2026 của OCB hoàn thành 21% dự báo cả năm 2026 nhưng thấp hơn một chút so với dự báo Q1 của chúng tôi, chủ yếu do tỷ lệ NIM và thu nhập phí không đạt kỳ vọng.

Tăng trưởng tín dụng sử dụng hết hạn mức trong Q1

Tăng trưởng tín dụng đạt 2,6%, chạm ngưỡng tối đa của hạn mức được cấp trong Q1, thấp hơn một chút so với tăng trưởng toàn hệ thống (3,2%) do hạn chế về hạn mức. Huy động tăng trưởng mạnh mẽ 4,8%, trong đó tiền gửi và giấy tờ có giá tăng lần lượt 5,8% và 2,6%. Từ đó, hệ số LDR điều chỉnh đã cải thiện nhẹ xuống 94% (so với 96% tại thời điểm cuối năm 2025), cho thấy tình hình thanh khoản cải thiện.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD, OCB

OCB công bố LNTT bằng 21% dự báo của chúng tôi; kết quả này thấp hơn dự kiến do lãi thuần hoạt động dịch vụ và tỷ lệ NIM không đạt kỳ vọng

Tỷ đồng	Q1/25	Q1/26	So với cùng kỳ	% HSCF
Thu nhập lãi thuần	2,164	2,383	10.1%	22.4%
Thu nhập ngoài lãi	110	340	209.5%	14.2%
Lãi thuần HĐ dịch vụ	131	159	21.3%	12.4%
Lãi thuần HĐKD ngoại hối	7	87	1138.7%	40.2%
Lãi thuần mua bán trái phiếu	-100	-18		
Thu nhập khác	72	112	55.9%	12.5%
Tổng thu nhập HĐ	2,273	2,722	19.8%	20.9%
Chi phí HĐ	-1,002	-1,010	0.8%	22.1%
Lợi nhuận trước trích lập dự phòng	1,271	1,713	34.7%	20.2%
Chi phí dự phòng	-378	-489	29.4%	18.5%
LNTT	893	1,224	37.0%	21.0%
Lợi nhuận thuần	712	975	36.9%	20.9%

Nguồn: OCB, HSC

Tỷ lệ NIM thu hẹp do áp lực chi phí huy động tăng cao

Tỷ lệ NIM giảm 24 điểm cơ bản so với cùng kỳ và giảm 26 điểm cơ bản so với quý trước xuống 2,92%, do hệ số LDR giảm xuống và chi phí huy động tăng cao. Chi phí huy động tăng mạnh 74 điểm cơ bản so với cùng kỳ và tăng 49 điểm cơ bản so với quý trước, nhanh hơn đáng kể so với lợi suất tài sản (tăng 46 điểm cơ bản so với cùng kỳ và tăng 18 điểm cơ bản so với quý trước).

Chi phí huy động tăng mạnh hơn dự báo do điều kiện thanh khoản căng thẳng và cạnh tranh tiền gửi gay gắt, trong khi OCB đặt kế hoạch tăng trưởng huy động cao vào đầu năm để tăng cường thanh khoản. Trong khi đó, lợi suất tài sản vẫn chưa bắt kịp do tốc độ định giá lại lãi suất ở phía tài sản chậm hơn.

Chất lượng tài sản nhìn chung ổn định

HSC tin rằng chất lượng tài sản vẫn trong tầm kiểm soát trong kỳ và không suy yếu đáng kể trong Q1 mặc dù lãi suất gia tăng. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nợ xấu gộp (nợ xấu + nợ chờ xử lý + trái phiếu VAMC thuần) tăng lên 4,2% (tăng 24 điểm cơ bản so với quý trước) do gần như không xử lý nợ xấu bằng dự phòng:
- Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành vẫn ổn định ở mức 1,6% so với 2% trong năm 2025 và bình quân 5 năm ở mức 1,7%.
- OCB chưa đẩy mạnh trích lập nợ xấu và chỉ xử lý một khoản nợ xấu nhỏ (mua lại 64 tỷ đồng trái phiếu VAMC và xóa một phần 14 tỷ đồng, giá trị không đáng kể).

Tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng lên 1,9% (tăng 18 điểm cơ bản so với quý trước) từ 1,7%, vẫn nằm trong vùng thấp nhất trong 5 năm qua. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR nhìn chung giữ nguyên ở mức 56% (so với 57% trong Q4/2025).

Thu nhập ngoài lãi vững chắc mặc dù lãi thuần HĐ dịch vụ không đạt kỳ vọng

Thu nhập ngoài lãi là điểm nhấn chính, gấp gần 3 lần so với mức nền thấp cùng kỳ đạt 340 tỷ đồng. Tuy nhiên, đóng góp vào tổng thu nhập hoạt động chỉ ở mức khiêm tốn 12%. Động lực chính là thu nhập từ mảng nguồn vốn. Cụ thể như sau:

- Lãi thuần HĐ dịch vụ tăng 21% so với cùng kỳ đạt 159 tỷ đồng nhờ mảng dịch vụ thẻ và quản lý tài khoản. Chúng tôi đã kỳ vọng thu nhập từ vấn ghi nhận kết quả mạnh mẽ hơn nhưng Q1 thường là thời gian thấp điểm của hoạt động phát hành trái phiếu nói chung.
- Lãi thuần HĐ kinh doanh ngoại hối tăng 12 lần so với cùng kỳ đạt 87 tỷ đồng.
- Lỗ mua bán trái phiếu thu hẹp xuống 18 tỷ đồng (từ lỗ 100 tỷ đồng trong Q1/2025).
- Thu nhập từ thu hồi nợ xấu vẫn đi ngang ở mức 79 tỷ đồng.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 5% trong 1 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 0,81 lần, thấp hơn 38% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,3 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu là 15.300đ, tương đương tiềm năng tăng giá 34% và P/B dự phóng năm 2026 là 1,08 lần với hệ số ROE đạt 13%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	18.0	21.1	26.1	29.8	34.3
Chi phí lãi	(9.35)	(11.9)	(15.4)	(17.5)	(20.1)
Thu nhập lãi thuần	8.61	9.25	10.6	12.3	14.2
Lãi thuần HĐ dịch vụ	0.93	1.01	1.28	1.48	1.69
Lãi thuần HĐ KDNH	0.31	0.22	0.22	0.25	0.28
Lãi/lỗ từ mua bán CK	(0.19)	(0.27)	0	0	0
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0.00	0	0	0
Thu nhập khác	0.41	1.41	0.90	0.82	0.75
Tổng thu nhập HĐ	10.1	11.6	13.0	14.8	16.9
Chi phí HĐ	(3.80)	(4.20)	(4.58)	(5.11)	(5.83)
LN trước dự phòng	6.27	7.41	8.47	9.73	11.1
Chi phí dự phòng	(2.26)	(2.36)	(2.64)	(3.03)	(3.46)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	4.01	5.05	5.82	6.70	7.66
Chi phí thuế TNDN	(0.83)	(1.02)	(1.16)	(1.34)	(1.53)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	3.17	4.03	4.66	5.36	6.12
EPS (đồng)	1,192	1,513	1,749	2,012	2,300
DPS (đồng)	0	648	300	300	300
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,663	2,663	2,663	2,663	2,663

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	0.79	1.16	1.25	1.43	1.63
Tiền gửi tại NHNN	2.38	2.88	4.51	3.09	3.52
Tiền gửi tại các TCTD khác	39.1	53.1	41.7	50.9	56.9
Chứng khoán kinh doanh	0	0.05	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0.09	0.09	0	0
Số dư cho vay thuần	173	199	225	257	293
Tổng dư nợ cho vay	176	203	229	261	298
Dự phòng rủi ro	(2.59)	(3.61)	(3.43)	(3.90)	(4.44)
Chứng khoán đầu tư	52.6	58.4	78.4	88.6	100
CK đầu tư sẵn sàng để bán	52.6	57.1	77.4	89.2	101
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	1.31	1.31	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.05)	(0.03)	(0.29)	(0.55)	(0.81)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.63	0.69	0.69	0.69	0.69
Tài sản khác	11.9	7.29	8.39	10.5	12.0
Tổng tài sản	281	323	360	412	468
Nợ phải trả	249	289	322	370	421
Tiền gửi của NHNN	3.47	7.90	5.43	1.54	1.62
Tiền gửi của các TCTD khác	45.0	54.8	55.4	65.7	75.0
Tổng tiền gửi KH	142	150	181	206	235
Trái phiếu và CCTG	44.0	64.7	70.2	80.0	91.2
Nợ khác	7.79	5.36	4.61	10.5	12.0
Vốn chủ sở hữu	31.7	33.9	37.8	42.4	47.7
Vốn điều lệ	24.7	26.6	26.6	26.6	26.6
Thặng dư vốn cổ phần	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Lợi nhuận giữ lại	3.74	3.23	7.09	11.7	17.0
Quỹ & vốn khác của CSH	3.22	4.03	4.03	4.03	4.03
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	281	323	360	412	468
BVPS (đồng)	11,893	12,746	14,196	15,908	17,908

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	16.9	15.1	11.5	14.5	13.6
Tăng trưởng cho vay KH (%)	19.1	15.4	12.6	14.1	14.1
Tăng trưởng huy động KH (%)	13.1	5.31	20.3	14.0	14.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	13.9	15.1	16.8	14.0	14.0
Tăng trưởng VCSH (%)	11.0	7.17	11.4	12.1	12.6
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	27.2	7.46	15.1	15.5	15.7
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	19.9	10.5	8.87	11.7	14.0
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	8.65	18.3	14.2	15.0	14.2
Tăng trưởng LNTT (%)	(3.22)	25.9	15.4	15.0	14.3
Tăng trưởng LN thuần (%)	(3.91)	26.9	15.6	15.0	14.3

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	3.87	3.85	3.82	3.84	3.85
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.46)	(1.39)	(1.34)	(1.32)	(1.32)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	95.8	97.1	97.8	97.7	97.7
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.43	1.50	1.53	1.75	1.99
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	18.1	21.0	22.3	25.6	29.3

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	9.61	7.57	6.54	5.69	4.98
P/B (lần)	0.96	0.90	0.81	0.72	0.64
Lợi suất cổ tức (%)	0	5.66	2.62	2.62	2.62

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	31.5	34.7	35.7	36.1	36.2
ROAA (%)	1.22	1.33	1.36	1.39	1.39
ROAE (%)	10.5	12.3	13.0	13.4	13.6
Chi phí huy động BQ (%)	4.35	4.63	5.24	5.28	5.32
Lợi suất góp BQ (%)	7.20	7.21	7.80	7.91	7.98
Lợi suất thuần (%)	2.85	2.57	2.57	2.63	2.66
Tỷ lệ NIM (%)	3.45	3.16	3.19	3.26	3.31
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	9.25	8.70	9.83	9.98	9.97
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	85.5	79.6	81.6	82.9	84.0
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	5.28	11.7	8.53	7.16	6.07
Tỷ lệ CIR (%)	37.8	36.2	35.1	34.4	34.4
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	42.8	17.1	14.9	13.0

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.1	12.6	11.4	11.2	11.1
VCSH/Tổng TS (%)	11.3	10.5	10.5	10.3	10.2
Đòn bẩy vốn (lần)	8.86	9.52	9.53	9.73	9.82

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	4.16	3.32	3.00	2.80	2.70
Hệ số LLR (%)	35.3	53.4	50.0	53.4	55.2

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	123	135	127	127	127
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	19.4	20.3	18.1	18.7	18.7
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	62.7	62.9	63.5	63.3	63.6

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	175	192	209	209	209
Số lượng nhân viên	7,026	7,728	8,500	8,500	8,500

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn